

TỊNH XÁ

KS. Minh Bình

Khi đến với Đạo Phật Khất Sĩ, người ta thường hỏi: “Sao ở đây gọi là tịnh xá?”, “Tịnh xá là gì?”... Do vậy bài viết này sẽ làm sáng tỏ về tịnh xá. Qua hơn 70 năm hình thành và phát triển, Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam đã lập hơn 400 đạo trường tịnh xá ở Việt Nam, với những đặc trưng và đạo lý của nó. Xin hãy theo dõi những phần dưới đây để hiểu được về các tịnh xá ấy.



Một nhà tịnh xá bát giác của Đạo Phật Khất Sĩ.

1. Tên gọi:

Ở Việt Nam, xưa nay “chùa” là tên gọi chung cho các cơ sở của Phật giáo. Nhưng riêng Đạo Phật Khất Sĩ, một trong ba phái Phật giáo tại Việt Nam hiện nay, đã gọi các cơ sở của mình là “tịnh xá”. Tịnh xá là tên gọi chung cho các cơ sở trường đạo đức của Sư trưởng Minh Đăng Quang sáng lập. Khi tập trung hoằng pháp ở miền Tây Nam bộ vào giữa năm 1949, Sư trưởng Minh Đăng Quang bắt đầu gọi các cơ sở đạo trường của mình là tịnh xá.

Hai chữ “tịnh xá” có nghĩa là “nhà yên lặng”. Theo từ Hán – Việt, “xá” là “nhà”, “tịnh” là “yên”, “tịnh” ở đây còn đọc là “tĩnh”, đối nghĩa với “động”. Sự yên lặng trong nhà đạo không những chỉ là yên lặng âm thanh mà phải yên lặng cả mọi ý niệm. Trong bộ *Chơn Lý* toàn tập, từ “tịnh xá” đầu tiên được viết ở bài Chơn lý số 11 *Luật Khất Sĩ*, trong câu: “Chẳngặng mặc, mang đồ vật theo cách người bệnh mà vào tịnh xá lễ Phật, nghe pháp, hầu thầy...”. Nhà tịnh xá đó sau này thường được mọi người gọi là chánh điện, cái điện chính trong tịnh xá, chỗ thờ Phật. Nhưng về đạo lý, nhà tịnh xá khác nghĩa với chánh điện. Nên bài này sẽ vẫn dùng từ như cách của bộ *Chơn Lý*.

Vậy Sư trưởng Minh Đăng Quang đã dùng từ “tịnh xá” với hai ý nghĩa:

- Nghĩa hẹp, tịnh xá là nhà tịnh xá.
- Nghĩa rộng, tịnh xá là một cơ sở trường đạo đức của Đạo Phật Khất Sĩ.

Trong hai nghĩa được xác định ở trên, nghĩa hẹp là nghĩa chính, nghĩa rộng là nghĩa gọi theo, chỉ chỗ trụ, chỗ ở tạm của các sư. Dĩ nhiên nghĩa hẹp là nghĩa chính, vì nó là “tịnh xá của tịnh xá”.

Ngày xưa, các cơ sở do cư sĩ dâng cúng cho đức Phật Thích-ca được gọi là “vihara”, có nghĩa là “tịnh xá”. Còn “chùa” là từ có ra do chữ “tự”, mà cái tự đầu tiên của Trung Quốc là Bạch Mã Tự, được hiểu là “Viện dịch kinh Ngựa Trắng”, để kỷ niệm kinh điển Phật giáo đầu tiên do ngựa trắng thồ đến Trung Quốc, vào năm 67. Hai từ, “chùa” có gốc Trung Quốc, “tịnh xá” có gốc Ấn Độ, nhân tiện nhắc đến chứ chẳng bàn cãi gì. Chúng ta đã và sẽ vẫn gọi chỗ của mình là “tịnh xá” theo Tổ sư Minh Đăng Quang.

Còn tên gọi riêng, hồi đó ngài Minh Đăng Quang đã gọi các cơ sở tịnh xá đầu tiên của mình là Tịnh xá Pháp Vân và Tịnh xá Vườn Tre (*còn gọi Trúc Viên, đều lập giữa năm 1949*), Tịnh xá Ngọc Viên (*lập cuối năm 1949*). Sau Ngọc Viên, các tịnh xá khác ngài Minh Đăng Quang đều thường lót chữ “Ngọc”, trừ Tịnh xá Mộc Chơn lập vào rằm tháng 8 năm 1952 nhưng đã được đặt tên từ trước, khi ngài rời khỏi làng Phú Mỹ. Sau này quý sư đặt tên cơ sở đều gọi là “tịnh xá” và lót chữ “Ngọc” như Tổ, nhưng cũng có một số cơ sở không làm vậy, như hai Tịnh xá Trung Tâm, Giảng đường Lộc Uyển, Pháp viện Minh Đăng Quang, Chùa Tổ Nam Trung, Tịnh Độ Ni Giới, Tịnh xá Trúc Lâm, A-lan-nhã Kỳ Viên, Tịnh thất Bửu Hoa, Tịnh thất Hoa Nghiêm, Tịnh xá Phú Cường v.v...

Hồi còn học ở Học viện Phật giáo Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh, khóa học 2005 – 2009, qua tám học kỳ chúng tôi đã nghiêm túc viết 38 tiểu luận, trong đó có một tiểu luận viết về Hệ thống tịnh xá của Đạo Phật Khất Sĩ. Phần III của bài này sau đó đã được viết bổ sung thành một bài riêng để đăng lên mạng, mà người đăng lại để tên tác giả là người khác. Trong bài tiểu luận đó chúng tôi cho rằng “tịnh” là “thanh tịnh, trong sạch”, bây giờ đã xác định “tịnh” là “yên”, yên đến mức tâm ý không khởi niệm.

Đây là một trích đoạn trong phần III của tiểu luận “Hệ thống tịnh xá Hệ phái Khất Sĩ Việt Nam & Vai trò trụ trì quản lý ngôi tịnh xá” dài 19 trang A4:

“Danh hiệu tịnh xá thường có hai chữ. Trước đây, Tổ sư đã đặt danh hiệu các tịnh xá là gồm có chữ Ngọc đứng đầu, để ẩn dụ rằng các ngôi đạo trường tịnh xá là nơi hoằng hóa đạo đức, lợi lạc quần sanh, có giá trị như là những viên ngọc quý trong thế gian. Còn chữ thứ hai, Tổ sư và các trưởng lão Tăng, Ni đã tùy nghi dùng tên địa phương của tịnh xá đó, hoặc là một chữ có ý nghĩa về pháp, về đạo đức, mang hoài bão của người khai sáng hay tâm nguyện chung của đồng bào Phật tử địa phương... để ghép với chữ Ngọc.

Như các tịnh xá sau là mang tên của địa phương: tịnh xá Ngọc Bình và Ngọc Dương tại Bình Dương, tịnh xá Ngọc Long và Ngọc Khánh tại Long Khánh, tịnh xá Ngọc Phụng và Ngọc Hiệp tại Phụng Hiệp, tịnh xá Ngọc Ninh và Ngọc Thuận tại Ninh Thuận, tịnh xá Ngọc Đà tại Đà Lạt, tịnh xá Ngọc Nhơn tại Quy Nhơn, tịnh xá Ngọc Kỳ tại Tam Kỳ, tịnh xá Ngọc Tiên tại Hà Tiên...

Ngoài ra còn có các tịnh xá: Ngọc Châu – Châu Đốc, Ngọc Giang – An Giang, Ngọc Hà – Đồng Hà, Ngọc An – Dĩ An, Ngọc Hòa – Biên Hòa, Ngọc Khánh – Tân Phước Khánh, Ngọc Phước – Phước Long, Ngọc Tháp – Tháp Chàm, Ngọc Xuân – Xuân Lộc, Ngọc An – Tân An, Ngọc

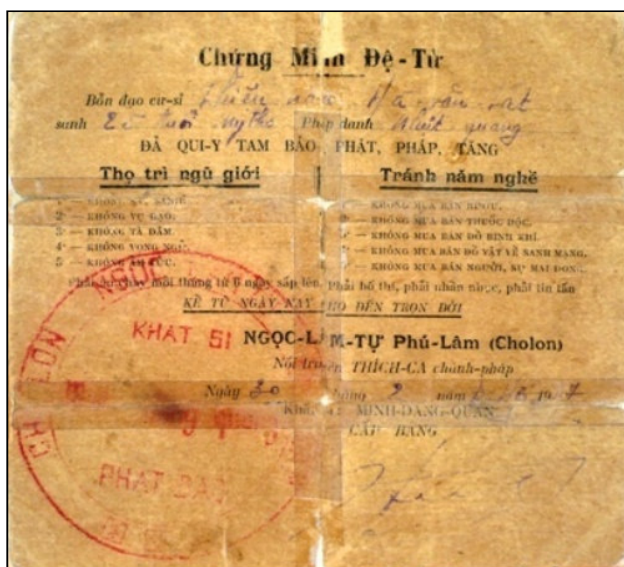
Cầu – Cầu Kè, Ngọc Đức – Thủ Đức, Ngọc Hải – Long Hải, Ngọc Lộ – Cam Lộ, Ngọc Mỹ – Mỹ Tho, Ngọc Phú – Châu Phú, Ngọc Quảng – Quảng Ngãi, Ngọc Sơn – Bồng Sơn, Ngọc Trảng – Trảng Bàng, Ngọc Vinh – Trà Vinh, Ngọc Yên – Phú Yên, Ngọc Diễm – Bà Diễm, Ngọc Điền – Long Điền, Ngọc Ninh – Tây Ninh, Ngọc An – An Khê, Ngọc Trang – Nha Trang...

Còn nhiều tịnh xá đã được đặt tên như trường hợp thứ hai: Ngọc Viên, Ngọc Quang, Ngọc Liên, Ngọc Pháp, Ngọc Tâm, Ngọc Thiên, Ngọc Đăng...

Ngoài ra, có một số tịnh xá, tịnh thất lại đặt tên theo cách khác, như: Tịnh xá Mộc Chơn (*gốc cây Đạo của Tổ sư Minh Đăng Quang*), Tịnh xá Trung Tâm (*trụ sở giáo hội*), Tịnh xá Kỳ Viên (*GD. V*), Tịnh xá Trúc Lâm (*GD. II*), Giảng đường Lộc Uyển (*nay là GD. VI*), Tịnh thất An Lạc (*GD. I*), Tịnh thất Hoa Nghiêm (*GD. IV*)..."

2. Tình hình thành lập tịnh xá:

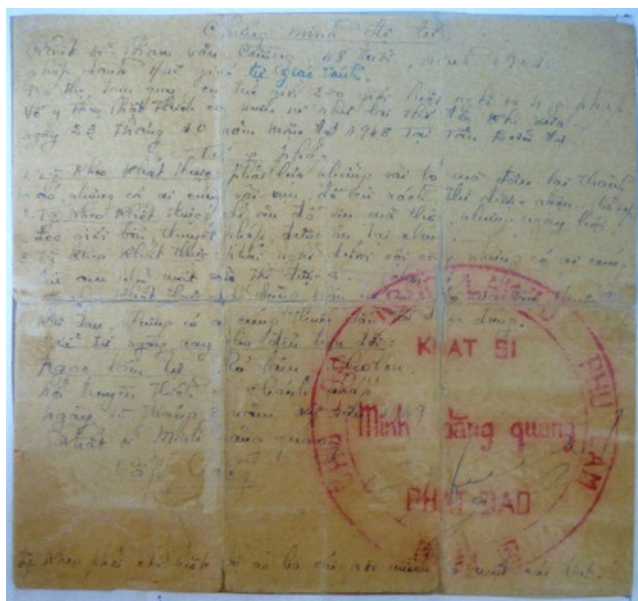
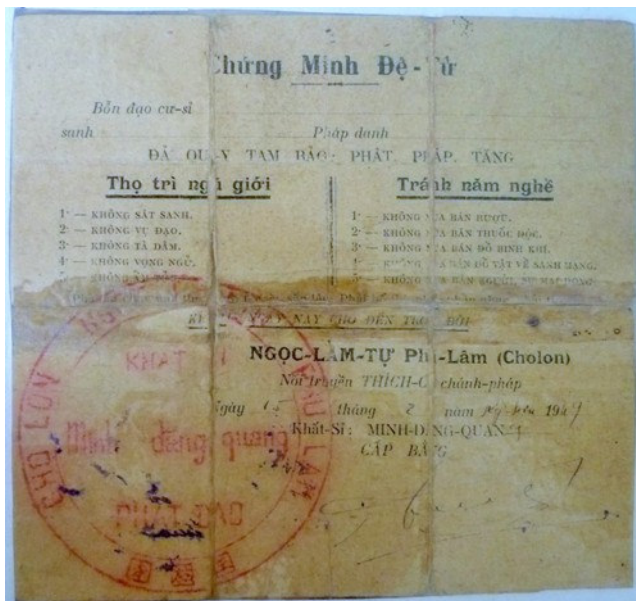
Buổi đầu lập đạo, ngài Minh Đăng Quang tập trung hoằng pháp tại miền Chợ Lớn – Sài Gòn (*nay là một phần tỉnh Long An và Tp. Hồ Chí Minh*), trong hai năm 1947 và 1948. Lúc này thầy trò ngài Minh Đăng Quang có sáu cơ sở để sinh hoạt là: Ngọc Lâm Tự (*Đình Phú Lâm – Đình Cây Gõ sửa lại*), Chùa Kỳ Viên (*ở khu Bàn Cờ – Sài Gòn*), Chùa Tây Thiên (*ở Bình Tây – quận 6 ngày nay*), và Chùa Ngọc Sơn (*ở Bình Đông – quận 8 ngày nay*); với Tân Bửu Tự ở Thủ Thừa và Linh Bửu Tự ở Tân Hòa Thành (*làng kế bên làng Phú Mỹ – Mỹ Tho, nơi ngài Minh Đăng Quang lập đạo*). Trong đó, Ngọc Lâm Tự là cơ sở để ngài Minh Đăng Quang khắc dấu, đóng vào các giấy tờ đạo ban đầu cho đệ tử. Do đó hiển nhiên Ngọc Lâm Tự là chính trong giai đoạn đầu tiên của Đạo Khất Sĩ, chứ không phải là Linh Bửu Tự như Hàn Ôn đã nói. Đây là con dấu Minh Đăng Quang thứ nhất, còn con dấu Minh Đăng Quang thứ hai lấy Tịnh Xá Ngọc Viên làm cơ sở. Bảy năm hoằng pháp ngài chỉ có hai con dấu đó.



Con dấu Minh Đăng Quang thứ nhất, chỉ còn tìm thấy trong ba giấy: chứng minh của sư Nhựt Quang cấp đầu năm 1947 (*bên trái*), chứng minh của Tỳ-kheo Ni Ngân Liên (*bên phải*) và Tỳ-kheo Huệ Tánh tự Giác Tánh cấp đầu năm 1949. Nội dung chính của dấu ấn này là:

KHAT SI – Minh đăng quang – PHAT DAO.

Còn vành ngoài là: **CHO LON – NGOC LAM TU – PHU LAM**
và ba chữ Hán **NGỌC LÂM TỰ** trong ba ô vuông phía dưới, từ phải qua.



Mặt trước và mặt sau giấy chứng minh của Tỳ-kheo Huệ Tánh tự Giác Tánh. Dòng thứ 6 của mặt sau ghi: “**ngày 23 tháng 10 năm Mậu Tý 1948 tại Tân Bửu Tự**.” Chính tờ giấy của trưởng lão Giác Tánh đã cho ta biết được Tân Bửu là “tự” chứ không phải là “tịnh xá” như lời kể bên Đoàn Ni trưởng Trí Liên.

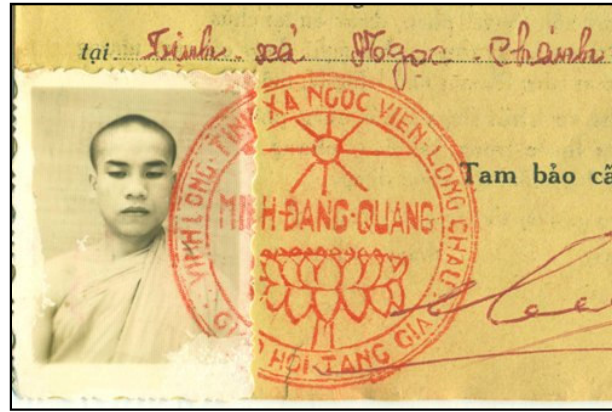
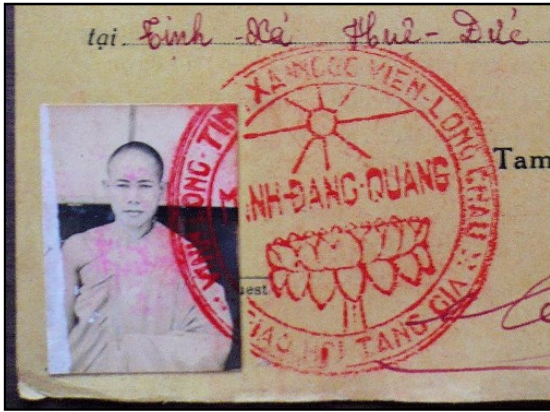


Con dấu Minh Đăng Quang thứ hai, hình đuốc huệ còn đơn giản, được thấy trong những chứng điệp của Tăng, Ni đệ tử ngài Minh Đăng Quang từ năm 1951 đến sau này...

Nội dung chính của dấu ấn này là: **MINH ĐĂNG QUANG**. Còn hàng chữ bao quanh viền:

VINH LONG – TINH XA NGOC VIEN – LONG CHAU GIAO HOI TANG GIA

Lấy Ngọc Viên làm cơ sở nên con dấu này có từ cuối năm 1949 là lúc thành lập tịnh xá, do vậy đầu năm đó còn dùng con dấu cũ trong chứng nhận của Tỳ-kheo Huệ Tánh tự Giác Tánh và Tỳ-kheo Ni Ngân Liên.



Năm 1954 ngài Minh Đăng Quang vắng bóng, Ngọc Lâm Tự được dân làng Phú Lâm sửa lại thành đình như cũ. Còn hai chùa Kỳ Viên và Tây Thiên vốn là hai nơi Khất Sĩ mượn tạm, sau này đã được chủ cúng cho chư Tăng khác. Riêng Chùa Ngọc Sơn đã được chủ cúng dường hẳn cho ngài Minh Đăng Quang vào khoảng đầu năm 1948, sau khi ngài vắng bóng vẫn được Tăng, Ni Khất Sĩ tới lui sinh hoạt, hiện nay đã là Tịnh xá Ngọc Sơn. Và Linh Bửu Tự đã bị giặc Pháp đốt cháy vào năm 1950, qua năm kể được dân đạo dời về trong làng Tân Hòa Thành, từ đó bên Khất Sĩ không lui tới chùa này nữa. Chỉ có Tân Bửu Tự mất hẳn, được sư cô Trí Liên lập lại Tịnh xá Tân Bửu Tháp vào năm 1973 tại vòng xoay Tân Trụ – Tp. Tân An để kỷ niệm. Ngôi Tân Bửu Tự là do sư cô và các bạn lập ra để cúng dường cho nhà sư khổ hạnh Minh Đăng Quang, khi nhà sư này về Thủ Thừa khát thực và thuyết pháp. Sau đó cô xin đi tu cũng tại Tân Bửu. Đặc biệt, năm 52 tuổi Ta sư cô Trí Liên đã chết tại Tân Bửu, ngay quê nhà, được Sư trưởng Minh Đăng Quang đổi số cho sống lại thêm 32 năm, làm nên một đoàn Ni Khất sĩ...

Ra lập một phái đạo mới, do chưa có cơ sở riêng nên đi tới đâu thầy trò ngài Minh Đăng Quang đều phải nghỉ tạm đình làng, nghĩa địa, khu rừng... hoặc ở nhờ các chùa, các Thánh thất, trường học. Dần dần người hâm mộ phát tâm cúng dường đất, và mọi người cất lên những chỗ ở tạm để tu học, hình thành nên nhiều tịnh xá như thế. Quá trình này được nêu ra để mọi người hiểu rõ: Đạo Khất Sĩ vẫn chủ trương lập cơ sở đạo trường chứ chẳng phải không lập. Vì có người khi nói đến Đạo Khất Sĩ đã cho rằng, ban đầu Tổ không có lập tịnh xá gì, sau này các vị đã chế ra linh tinh...

3. Phác họa tịnh xá:

Năm 1952, khi viết bài *Luật Khất Sĩ*, ngài Minh Đăng Quang đã phác họa ngôi tịnh xá như sau:

“Tại chỗ trụ: Trong đó có nhà tịnh xá xây tháp thờ pháp của chư Phật quá khứ. Tháp phải mười ba tầng (vì đức Như Lai là ngôi vị thứ 13 của chúng sanh tiến lên từ nấc), tháp phải mở trống bốn cửa. Nơi đó chỉ để kinh sách hoặc cốt tượng Phật. Tháp bề cao 3m, chân rộng vuông 1m80. Tịnh xá phải 8m, vuông bốn phía, hình bát giác. Có nhà giảng thuyết pháp, góc vuông 16m. Có nhà độ cơm nghỉ mát, bề ngang 8m, bề

dài 16m (*ba cái này gọi là nhà Tam Bảo*), và có nhà thờ riêng cho cư gia, bề dài 8m, bề ngang 4m.

Phía trước, bên trái có nhà thiện nam, bên mặt có nhà tín nữ. Phía sau, bên mặt có cốc nghỉ chân cho Ni lưu, bên trái có cốc của Tăng. Có hồ sen, núi đất, có ao rạch hoặc suối, có cây cao bóng mát gió thanh, xa nhà bá tánh trăm thước, trồng trái giữa trời, không trồng bông trái. Xa núi, xa chợ, cảnh giữa vườn rừng, đó mới là nơi thiền định đáng làm chỗ trụ. Đất rộng trăm thước, không thú dữ, xa tôn giáo, tránh binh gia, gần xóm người hiền, tránh xa trộm cướp, chẳng cần đường đi, không xây tường gạch, nóc ngói, chỉ cất dùng cây, ván, lá. Cốc phải lót sàn, xa mờ mả trăm thước. Nhà tiêu hướng Đông Nam, nhà tắm phía Tây Bắc, nhà bếp để hồ nấu nước, thuốc, phương Đông Bắc. Chỗ để đồ vật Giáo hội tại Tây Nam. Mặt tiền Tam Bảo ngay phía Tây, lưng trở lại Đông. Thiện nam phương Nam, tín nữ phương Bắc. Có cốc Tăng ở chung quanh, có hàng rào cao hai thước làm ranh. Thiện nam, tín nữ, Ni lưu chẳng được nghỉ đêm trong vương chùa cổng rào, sáng 7 giờ mở ra, chiều 5 giờ đóng lại, để yên cho các sư tu tịnh.”



Một tịnh xá cất vào thập niên 1960, sau thời ngài Minh Đăng Quang, tương đối tươm tất.

Nhận xét:

Phân tích dẫn trên không đầy một trang sách khổ trung bình, nhưng ta có thể thấy ra nhiều điều:

a– Cả bộ *Chơn Lý* 69 bài mà chỉ có hai đoạn văn ngắn ngủi phác họa về việc kiến lập tịnh xá, cho thấy xây dựng chùa không phải là mục đích của đời tu, không phải là việc chư Phật chư Tổ bắt ai phải làm. Nhưng nếu có xây dựng, thì hãy làm đại khái như hai đoạn văn đó đã viết. Theo mô hình của Sư trưởng Minh Đăng Quang đã phác họa, cơ sở tịnh xá của Đạo Khất Sĩ không đơn điệu khô khan, cũng không phô trương ra vẻ tông giáo gì, và càng không giàu sang phú quý... Đó là nơi hàng khất sĩ tạm sống để nuôi cái Biết cái Linh cho thành tựu.

b– “Tại chỗ trụ: Trong đó có nhà tịnh xá xây tháp thờ pháp của chư Phật quá khứ.” Theo lời này thì chức năng chủ yếu của nhà tịnh xá là dùng để xây tháp thờ Pháp của chư Phật. Pháp ấy là gì? Khi phân tích 13 tầng tháp ta sẽ rõ.

c– Tịnh xá hình bát giác, rộng 8m, vậy diện tích là: $64\text{m}^2 - (4 \text{ góc} \times 2,76\text{m}^2) = 53\text{m}^2$. Với hình thể bát giác, nhà tịnh xá không tiện dụng. Lại thêm tòa Pháp tháp chiếm 9m^2 ngay giữa nhà tịnh xá, làm cho phần còn lại chia làm tám mặt, nên 44m^2 diện tích còn lại để sinh hoạt như bị xé nhỏ ra, không tiện dụng.

Nhà tịnh xá rộng 53m^2 là chỉ hơn một nửa của 1% diện tích khu đất. Theo quy hoạch đất rộng trăm thước, là 10.000m^2 , thì 1% của nó là 100m^2 . Như vậy nhà tịnh xá so với cả tịnh xá có tỷ lệ rất nhỏ, chỉ hơn 1 phần 200, điều này rất nên lưu ý. Tuy vậy, nhà tịnh xá là một hình khối có ba chiều ngang, dọc và cao đều 8m, không phải nhỏ, nếu xung quanh không bị che khuất sẽ thấy hình khối này nổi lên, đủ tạo ấn tượng.

Nhà tịnh xá có các đặc điểm: vừa phải, đơn sơ, với hình thể, phương hướng, thước tắc, và tháp Pháp bên trong, đều đặc biệt. Do đó nhà tịnh xá mang tính đại diện, mang tính dấu ấn, mang tính sống còn của Giáo pháp Khất sĩ. Nhà tịnh xá của khất sĩ Minh Đăng Quang không bao giờ to lớn, uy nghi, cao sang, điệu đà, bí kín, mờ ảo hương khói... nói chung là nó chẳng đậm đà chất tôn giáo.

d– Nhà tịnh xá theo thiết kế của người sáng lập Đạo Khất Sĩ có tính đạo lý và biểu tượng hơn là tiện dụng. Trong mười phương không gian, tòa Pháp tháp nằm ở giữa, là trung tâm, để tôn trọng pháp là cốt lõi. (*Nó ở giữa nhà tịnh xá.*) Trong một hình thể nhà đạo, nhà bát giác là đa diện nhất, như tiếp xúc được mọi hướng chứ không bị hạn chế, chính là Phổ môn. Nếu nhà tịnh xá hình tròn thì sẽ không tạo ấn tượng bằng nó có tám góc. Hình tròn là một chứ không phải là nhiều. Và hai tầng mái tạo độ trùng điệp, vừa phải, không điệu quá. Tóm lại, nhà tịnh xá của Sư trưởng Minh Đăng Quang kiến lập đã tạo ra một ấn tượng tốt với mọi người, đến mức ai cũng chấp nhận nó một cách hiển nhiên.

e– Lại có thể lý giải theo quan điểm Vũ trụ học: Nhà tịnh xá, từ không gian vô cùng hiện thành tám, vớt lên thành bốn, tới đỉnh thành một là hiệp nhất. Hoặc nhìn ngược lại: Từ một là đỉnh (*chơn như*), phân ra thành bốn (*tứ đại*), phân tiếp thành tám (*tám đạo của chúng sanh*), để rồi thành vô cùng (*vũ trụ*). Với ý nghĩa vũ trụ học này thì có nên nâng nhà tịnh xá lên lầu trên không? Vì khi nâng lên lầu thì không còn thông tám mặt được nữa.

Đặc biệt, với ý nghĩa này thì nhà tịnh xá đâu có nhỏ, vì hiệp với vũ trụ mà.

f– Cũng có thể nói: Nhà tịnh xá là một khối có 24 mặt, ví như 24 giới hạn của chúng sanh. Trong đó mặt nền là nền tảng, ví như vũ trụ, là số 0. Từ đó vươn lên 8 vách lớn + 8 mái lớn + 4 vách nhỏ + 4 mái nhỏ = 24 mặt. 24 giới hạn mà sách *Chơn Lý* đã thuyết minh gồm có tám trần cộng tám thức cộng tám căn là: (sắc + thanh + hương + vị + xúc + pháp + huệ + chơn) + (thấy + nghe + hiểu + nếm + sờ + tưởng + hiểu + biết) + (nhãn + nhĩ + tỷ + thiệt + thân + ý + trí + tánh). 24 giới hạn kia nhìn tổng quát là 24 mặt của một hình thể, nói thế này cũng hay!

g– 13 tầng của tháp Pháp tượng trưng cho 13 cảnh giới chúng sanh, gồm có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a-tu-la, người, trời, Nhập lưu, Nhất lai, Bất lai,

A-la-hán, Duyên giác, Bồ-tát, và Như lai, là gồm sáu cảnh phàm và bảy cảnh thánh. (*Nếu Như Lai là từ chỉ một đức Phật cụ thể thì viết hoa hết.*) Thập Pháp đó đã được lập tại vị trí tôn trọng nhất. Nhưng khi đã biết 13 tầng thập chỉ cho cái gì, nếu có người hỏi: “Sao nhà tịnh xá của Đạo Khất Sĩ lại thờ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, những cảnh giới u ám thấp hèn làm chi vậy?”, thì sẽ trả lời làm sao? Nếu chúng ta không trả lời được thì gay go lắm đấy!

– Về việc này, dĩ nhiên ta sẽ đáp: Đây là thập thờ Pháp của chư Phật quá khứ, chứ không thờ một cảnh giới nào. Chơn tâm không trụ cảnh giới nào, dù là cảnh giới Phật cũng không trụ, nói gì cảnh địa ngục! Chính nơi những cảnh giới chủ quan của chúng sanh mà giác ngộ Pháp thật tế của chư Phật. Pháp ấy là “pháp Không pháp”, mà bài kệ truyền pháp của đức Thích-ca đã nói. Trong bài *Công Lý Vô Trụ* của Sư trưởng Minh Đăng Quang cũng đã nói rõ: “Vậy nên, khi đã giác ngộ rồi thì ta thấy rằng: Phật, trời, người, thần, thú, ma, địa ngục, cở, cây, đất nước gió lửa, thấy như nhau, bằng nhau, giống nhau, không có điều chi phân biệt trong những sai khác, khác nhau nơi bề ngoài.”. Còn trong *Kinh Hoa Nghiêm* cũng đã chỉ rõ ba đời chư Phật ngay nơi hiện tượng giới:

Nếu người muốn biết rõ
Ba đời tất cả Phật
Nên quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo.

(*Nhược nhân dục liễu tri
Tam thế nhất thiết Phật
Ứng quán pháp giới tánh
Nhất thiết duy tâm tạo.*)

Nhà Khất Sĩ lập thập tượng trưng cho 13 pháp giới chúng sanh hữu tình để thờ Pháp của chư Phật quá khứ, hoặc để thờ Phật không ngoài 13 pháp giới đó, phải hiểu vậy chứ đừng nên hiểu méo mó. Nếu ai chấp tướng thì ắt là chưa thấy Pháp. Nếu ai cố xây nhà tịnh xá to lớn hoành tráng thì cũng vậy!

h– Nghi vấn trên có thể thông cảm, và nhân tiện cũng phản biện để làm sáng tỏ hơn. Đó là ta có thể bỏ, không nhắc đến mấy cái địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh trong chỗ tôn kính nhất chẳng? Lời đáp sẽ là: Thật ra muốn bỏ cũng chẳng được, vì đó là sự tồn tại khách quan của muôn loài vạn vật trong vũ trụ. 13 pháp giới chúng sanh ví như 13 giai đoạn của một đời người, trong *Chơn Lý* đã có thuyết minh. Vạn pháp duyên sanh, không có lúc nhỏ làm sao có khi lớn, không có chúng sanh làm sao có Phật? Tóm lại không thể không nhắc đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tuy nhắc đến nhưng là nói cả một quá trình kia. Nếu chấp cảnh thì hãy nhìn hết cả 13 tầng thập, để thấy suốt quá trình tiến hóa, để nhắm tới chỗ thành tựu cao nhất ấy.

(*Nhưng sao mới nói “cảnh giới chủ quan” ở trên, bây giờ lại nói là “tồn tại khách quan”, về 13 pháp giới ấy? – Thì bản chất nó là chủ quan, cũng như nhìn đời qua hai mảnh ve chai, còn sự phát triển của nó lại là khách quan, theo khả năng của chúng sanh. Người ta thường phải u đầu mẻ trán, khổ sở đủ điều, chết đi sống lại... rồi mới rút được kinh nghiệm. Phải chi ai cũng chịu nghe chơn lý Phật dạy thì hay quá, đâu cần phải đi qua 13 bước, đâu cần phải phục sinh gì!)*

i- Thật ra nhà tịnh xá bát giác vẫn là tiện dụng, như thời kỳ đầu các tịnh xá đều có thể mở toang tám mặt, cúng hội xong mới ráp vách lại. Khi mở toang tám mặt, ở giữa là ngôi Pháp tháp, có đức Sư trưởng ngồi thuyết pháp, cảnh tượng y như thời Phật Thích-ca còn tại thế. Thời xưa, Phật Thích-ca thường ngồi ở giữa thuyết pháp, chư thiên và nhân loại quây quần xung quanh...

j- Nhà giảng vuông 16m, diện tích là 256m², rộng gấp 4,8 lần nhà tịnh xá. Nhà giảng đã rộng nhất, lại thêm hình vuông nên diện tích sử dụng được là lớn nhất, dĩ nhiên sẽ được dùng trong các sinh hoạt tập thể, mang tính tiện dụng. Buổi đầu lập đạo thiếu điều kiện để làm nhà giảng, nên mỗi lần cúng hội các sư đều tổ chức tại nhà tịnh xá, ngồi tạm phía sau. Người sau không hiểu điều này, nên thành lệ cứ cúng hội một tháng bốn lần là mang lên nhà tịnh xá cúng, ở xứ nào cũng vậy. Từ đó lại muốn làm nhà tịnh xá cho thật to ra hoặc đẩy pháp tháp ra sau để cúng cho tiện, phá vỡ quy hoạch của Minh Đăng Quang. Trong khi mỗi lần cúng hội đều chú trọng thuyết pháp, thì phải làm tại nhà giảng mới đúng. Tại sao lâu nay không ai nghiệm ra điều này?

k- Và nhà Tăng cũng rộng, $8 \times 16 = 128\text{m}^2$, dùng làm nơi độ cơm, nghỉ mát, cũng mang tính tiện dụng. Ví dụ sau khi độ cơm các sư có nói pháp hay bàn việc trong tịnh xá với nhau ngay tại đó cũng được vậy. Hoặc khi nghỉ mát thì các sư đem luật ra học tại đó cũng có sao. Nên nhà Tăng là nơi để Tăng sinh hoạt chung, đúng chức năng của nó. Nhưng buổi đầu lập đạo, hoặc đất của tịnh xá hẹp, hoặc thiếu vật chất để xây dựng, chỉ rán cất được nhà tịnh xá với mấy cái cọc, thành ra hàng ngày cúng ngọ cũng đều kéo lên nhà tịnh xá, ngồi tạm phía sau, riết rồi thành lệ. Trong khi cúng ngọ dưới gốc cây cũng được mà...

l- Khi nhà giảng và nhà Tăng đã được thiết kế để đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt thiết thật như vậy càng cho thấy nhà tịnh xá chỉ chú trọng về mặt đạo lý. Mà quả thật đã nói đây là ba nhà Tam Bảo, hai nhà trên là nhà giảng Pháp và nhà Tăng, thì nhà tịnh xá tức là nhà Phật. Phật ở đây là đức Thích-ca Mâu-ni đứng ở vị trí trên đỉnh của 13 pháp giới chúng sanh hữu tình, đồng thời cũng là Phật pháp thân không đâu chẳng ở! Ngôi nhà Phật sẽ được dùng vào việc gì, cho nên nó đâu cần to lớn làm chi.

m- Có nhà thờ riêng cho cư gia, (sau này hay gọi là nhà cửu huyền, nhà linh) rộng $8 \times 4 = 32\text{m}^2$, bằng 1/8 nhà giảng. Nhà này không quy định đặt tại vị trí nào, nhưng theo người viết thì không nên đặt ngay sau nhà tịnh xá, thành ra nhà linh nằm ngay giữa khu đất, không ôn.

n- Có nhà bếp, nhưng chỉ để hờ nấu nước, nấu thuốc, nằm ở phương Đông Bắc, là góc phía sau bên phải tịnh xá. (Nam tả, nữ hữu, khu vực đời sống nằm phía hữu là đúng. Như Ngọc Viên làm nhà bếp ở phía trước là không đúng; và làm nhà tịnh xá bằng gỗ quý, lợp ngói, bước vào thấy tối, cũng không đúng.)

o- Mặt tiền Tam Bảo ngay phía Tây, là phía chói nắng trưa và chiều, sẽ bị nóng, cần tìm chỗ nghỉ khỏe. Hướng nhà tác động tới sự sinh hoạt quanh năm. Hướng Tây là hướng mặt trời lặn, hướng nghỉ ngơi, hướng hưu trí, chính là hướng thích hợp với sự tu hành. Nếu muốn cầu tài, cầu lộc chẳng ai chọn hướng đó. Như khi trong một khu phố, buộc phải quay mặt nhà ra đường hết, chẳng kể hướng nào, thì không tính.

p– Đối tượng sử dụng tịnh xá gồm Tăng, Ni, thiện nam và tín nữ, là bốn chúng đệ tử Phật, còn khách vắng lai không kể. Ban đêm, hàng cư sĩ không được ở lại trong tịnh xá, còn Tăng không được ở lại tịnh xá Ni, Ni không được ở lại tịnh xá Tăng. Nhưng bây giờ luật này xem như bỏ rồi, tứ chúng ở chung tịnh xá ngày đêm không kể!

q– Theo mô hình của ngài Minh Đăng Quang thiết lập, thì trong tịnh xá không có nhà khách. Tuy có nhà thiện nam và nhà tín nữ cho các vị ấy ở tạm tu học trong ngày, tối lại về, nhưng hai nhà đó đâu phải là nhà khách. Nhà khách là nơi để tiếp khách cho lịch sự, để vui lòng khách đến vừa lòng khách đi, hiện nay các tịnh xá đều có, mà trong mô hình của Tổ thì không có. Vì sao trong trí huệ Minh Đăng Quang lại không có nhà khách? – Ta có thể hiểu, chỗ không tôn giáo, cũng chẳng nói mấy chuyện thiên cơ này nọ, chỉ lo tu học; chỗ không chính trị, không luận bàn thế sự, không cầu danh lợi; chỗ không vọng ngữ thì lập nhà khách làm chi! – Nếu vậy ngày nay có nhà khách trong tịnh xá là sao? – Thì bị ngã theo đời chứ sao!

r– Theo mô hình của ngài Minh Đăng Quang thiết lập, thì trong tịnh xá cũng không có thiền đường. Nhà thiền là nơi để tu thiền tập thể, tại sao ngài Minh Đăng Quang không lập nhà đó? Ngài chủ trương cho các sư mỗi vị tu riêng trong cốc của mình, nên không cần tổ chức tu chung à? Hay cả tịnh xá chỗ nào cũng yên lặng, chỗ nào cũng tu được, cần gì có nhà thiền riêng? Như Tịnh xá Ngọc Đức – Mỹ Xuân đầu năm 2017 tiến hành lập Thiền đường Võ Trụ, khi ấy chú sa-di Đăng Luyện theo hỏi sẽ làm thiền đường chỗ nào, sư trụ trì đáp: “Đã là vũ trụ mà còn hỏi chỗ nào!”...

s– Theo mô hình đó, thấy trong tịnh xá cũng không có thư viện. Đạo Khất sĩ là đạo Dốt, cho nên không có thư viện chẳng? Nói ngay, thư viện là chỉ có ở những nơi lo nghiên cứu chữ nghĩa, còn đạo chỉ có ở nơi tu hành. Hàng khất sĩ học tu Giới Định Huệ trong chỗ thật hành, chứ không bám theo chữ nghĩa sách vở để tìm đạo. Do điều hiển nhiên đó nên không lập thư viện trong tịnh xá. Nếu cả nể nhân tình, có thể để một tủ kinh sách cho người xem coi cũng tạm được, chứ chẳng thiết lập quy mô.

t– Và theo lịch sử chúng ta sẽ ghi nhận, ban đầu nhà tịnh xá là một nhà vuông như ở Pháp Vân, hay nhà tịnh xá là một nhà chữ nhật như ở Ngọc Viên. **Đến khi cất Tịnh xá Ngọc Quang – Sa-đéc năm 1951 ngài Sư trưởng Minh Đăng Quang mới chọn hình bát giác cho các nhà tịnh xá.** Điều này cho thấy: Nhà tịnh xá bát giác là hình thể được lựa chọn cuối cùng. Thế thì phải trân trọng lựa chọn cuối cùng của đức Tổ sư, vì ắt đó là lựa chọn tốt nhất.

4. Bản chất tịnh xá:

Bậc giác ngộ thấy nơi nào cũng là nhà, chỗ nào cũng an ổn, thế thì lập tịnh xá là đã lập một phương tiện rồi, cho người chưa giác ngộ. Người tu hành cần có môi trường riêng của mình để an cư và tiến tu, tránh mọi phiền nhiễu vô lý của người đời. Môi trường đó lập ra như thế nào là có đạo lý, chẳng cần cứ theo lẽ đẹp – xấu của người đời.

Tại tịnh xá, chỗ ở tu học của hàng khát sĩ, các vị ấy làm gì mỗi ngày? Tổ sư dạy hàng khát sĩ phải chuyên tu học Giới – Định – Huệ, thế thì tịnh xá là nơi chuyên tu học. Nơi ấy không tôn giáo, không tín ngưỡng, không chính trị, không từ thiện xã hội, không kinh doanh, không tăng gia sản xuất... Tịnh xá đó đồng nghĩa với thiền viện. Thế nên khi phác họa mô hình tịnh xá ngài Minh Đăng Quang đã nhấn mạnh: “Đó mới là nơi thiền định đáng làm chỗ trụ”.

Khi nói rằng tịnh xá đạo trường là một viên ngọc quý giữa cõi trần thì thật sự ta chưa nêu được hết những ý nghĩa cụ thể của nó. Tịnh xá trước hết là nơi thờ pháp của chư Phật quá khứ, là nơi dạy và học Pháp bảo, thật quý vô cùng. Thứ hai, đối với hàng khát sĩ Tăng, Ni thì tịnh xá là môi trường thích hợp để họ sống và chuyên tu học đạo lý với quả linh, tránh được những phiền nhiễu của cuộc đời. Thứ ba, tịnh xá là một cơ sở trực thuộc Đạo Phật Khất Sĩ, phân biệt với cơ sở của các dòng đạo khác. Thứ tư, đối với bậc con Phật thì tịnh xá là những ngôi nhà của họ trong những lần chuyển kiếp luân hồi, Luật tạng cũng gọi tịnh xá là nơi trụ của Tăng mười phương. Thứ năm, đối với chính quyền thì tịnh xá được xem như một cơ quan, vì nó có tầm vóc lớn hơn một ngôi nhà. Thứ sáu, đối với xã hội thì tịnh xá có thể xem như là một tụ điểm văn hóa. Thứ bảy, đối với bao người đang khổ đau vì bầy tình sáu dục thì tịnh xá là nơi có thể chữa trị những tâm bệnh của họ, tức là tịnh xá ví như một bệnh viện của chúng sanh ngu muội. Thứ tám, đối với tín ngưỡng của dân gian thì tịnh xá đơn giản chỉ là một nơi thờ Phật, để cầu nguyện cúng kiếng... Và tịnh xá sẽ có nhiều ý nghĩa nữa, nhưng vì nó có tám mặt nên ở đây chỉ kéo ra tám ý nghĩa thôi!

Sau khi xác lập những ý nghĩa của một ngôi tịnh xá, ta mới thấy được vị trí thật sự của nó, qua mọi góc độ. Tùy theo tầm nhìn khác nhau của mỗi người, mà tịnh xá trở thành biểu tượng của đạo đức, biểu tượng cho văn hóa, nơi tìm lại thăng bằng cho tâm hồn, nơi thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng, nơi để liên hệ công việc, nơi để kêu gọi quần chúng, nơi để ở tu, hay là nơi giúp con người siêu sinh liễu tử...

Như vậy, tịnh xá là nơi để cho những tâm hồn hướng thiện quy tụ về, với những nhu cầu tinh thần của họ. Đồng thời, trong thế giới tương đối này, tịnh xá cũng là nơi để cho những tâm hồn bất thiện chú ý, tranh chấp... Do vậy, một vị trụ trì cần phải biết những điều này để quản lý tịnh xá tốt đẹp hơn.

Năm 1966, đại đức Giác Ngộ xin phép giáo đoàn đi tu tịnh. Ngài lên miền cao nguyên Đà Lạt lập một cơ sở, với chí nguyện lập một thiền viện đầu tiên cho Đạo Phật Khất Sĩ, được Pháp sư Giác Nhiên đặt tên là Tịnh xá Ngọc Thiền. Qua việc này cho thấy từ hồi trước chư khát sĩ đã không xem tịnh xá là thiền viện. Nghe nói đạo đó Pháp sư Giác Nhiên làm từ thiện rất mạnh, các tịnh xá của ngài ở Sài Gòn – Gia Định đã tham gia hoạt động xã hội sôi nổi.

Hiện nay, hầu như cũng không ai nghĩ rằng tịnh xá là thiền viện, tức là nơi để hàng khát sĩ chuyên tu học đạo lý và quả linh. Thật tế là các tịnh xá hiện nay ít tịnh, nó đã thành một cơ sở tôn giáo thuần túy, nên nó động từ sáng tới tối, ồn ào (*âm thanh*) và rối ren (*tâm niệm*). Bây giờ, “tịnh xá” chỉ còn là một cái tên chung để gọi các cơ sở của Đạo Khất Sĩ, phân biệt với các dòng đạo khác, tiếc thay!

5. Tịnh xá ngày nay:

a. Tình trạng:

Trong ý tưởng “tông phái”, đề tài “Mô hình kiến trúc tịnh xá Khất Sĩ” đạo này được nghiên cứu và được giảng dạy. Từ đó, các bài viết với nhiều hình ảnh tịnh xá tân thời được phổ biến, mà nội dung lại không đầy đủ. Người ta có ngờ đâu ngôi tịnh xá của ngài Minh Đăng Quang chẳng bao giờ kiên cố, lộng lẫy và hoành tráng! So ra, Pháp viện Minh Đăng Quang ở Tp. Hồ Chí Minh chẳng phải là một tịnh xá, chính nó được gọi là “ pháp viện” còn gì.

Kiến lập một nơi tu hành Phật pháp là cả một nghệ thuật. Nghệ thuật làm tịnh xá thật không dễ: làm đẹp như khu du lịch thì trái đạo, làm xấu thì phản cảm; làm sang cũng trái đạo, làm hèn thấy không nên; làm đắt càng trái đạo, làm rẻ lại không xong; làm nhiều thêm trái đạo, làm ít không đủ dùng... Xin nêu một số điều:

– Ví dụ bờ tường tịnh xá sẽ làm sao? – Khi xưa cho rằng giới hạnh là tường rào vững chắc nhất, thôi chỗ xung quanh tịnh xá trồng một hàng cây cũng xong. Nhưng sau đó có sự lấn bờ, phá lối đi... nên phải làm rào. Mà tường rào của một tịnh xá không cần phải là một công trình kiến trúc đặc sắc gì cả.

– Hoặc ví dụ lối đi vào khu biệt thất của Tăng sẽ làm sao? – Phải tránh sự luânɡ tuồng, có làm bậc cấp thì chọn độ cao và rộng của mỗi cấp cho thích hợp để khỏi bước gập, động tâm...

– Hay thời nay an ninh không tốt, lòng người có nhiều gian tham, thì phải xây cức cho nhà sư ở như thế nào? – Không thể cất cức đơn giản quá, có khi nguy hiểm cho sự an toàn của nhà sư ở đó. Có thể xây nhà cấp 4, tươm tất chứ không cần sang trọng. Cức cho các sư lớn tuổi ở phải có nhà vệ sinh gần bên, và dùng bồn cầu để các cụ dễ ngồi...

– Có cần làm rồng không? – Rồng là linh thú có phép thần biến, nhưng rồng vẫn là súc sinh, không thể thượng lên nóc điện Phật được. Các chùa nay bị lai với đình, làm rồng đầy, người không hiểu đều rất thích vẽ linh thiêng. Người ta thờ rồng như thờ thần vậy, còn đâu “Quy y Phật nguyện chẳng quy y quỷ thần.” nữa.

– Bây giờ thấy tịnh xá các nơi đua nhau làm chánh điện to lớn hoành tráng lắm. – Điều này chẳng lạ, vì mọi người đồng lòng gọi nó là “chánh điện” mà, đâu xem nó là “nhà tịnh xá” như lời dạy của Minh Đăng Quang nữa.

– Bây giờ có mấy tịnh xá như khu du lịch vậy! – Thì người ta muốn vậy, còn nói gì nữa...

– Vậy đặc sắc của kiến trúc tịnh xá Khất Sĩ là gì? – Đặc điểm của kiến trúc tịnh xá Khất Sĩ là nhẹ nhàng, đơn giản, chỗ tu ẩm cúng, chỗ thuyết giảng Phật pháp cao siêu. Nó nhất định không kín cổng cao tường, không hoành tráng, không đua đòi bon chen... Nó nhất định phải có chất “nghèo” so với xã hội đương thời. Bởi vì nếu nó có vẻ giàu sang thì làm sao các sư ở đó đi khất thực hàng ngày theo gương Tổ sư và đức Phật được! Việc quá hiển nhiên.

Xem các ngôi chánh điện to lớn, hoành tráng ngày nay ở miền Tây nguyên, Nam bộ, và miền Trung Việt Nam. Các chánh điện ấy khác xa nhà tịnh xá của ngài Minh Đăng Quang kiến lập!



b. Tịnh xá có phải là một cơ sở Phật giáo không?

Lại có một vấn đề đang được tranh luận trong các cấp lãnh đạo Việt Nam, rằng tịnh xá là một cơ sở hay là một tài sản của giáo hội Phật giáo? Nghe qua tưởng như nói đùa, nhưng hiện nay vấn đề này đang được đưa ra xem xét!

Theo lời đồng chí Lê Hoàng Vân, Phó Ban Tôn giáo Tp. Hồ Chí Minh cho biết, tại Khóa Bồi dưỡng Trụ trì lần thứ 17 của Hệ phái Khất Sĩ năm nay, nếu tịnh xá được xác định chỉ là một tài sản của giáo hội thì Bộ Công an không cần cấp con dấu tròn. Do vậy hiện nay, năm 2020, các cơ sở Phật giáo ở Việt Nam không được cấp con dấu tròn nữa, còn những cơ sở đã được cấp con dấu tròn thì chưa bị thu hồi vì vấn đề còn đang được tranh luận.

Vấn đề tịnh xá là một cơ sở hay chỉ là một tài sản của giáo hội Phật giáo không khó giải đáp. Ví dụ Việt Nam có 5.000 bệnh viện đi, thì các bệnh viện đó là cơ sở hay là tài sản của Bộ Y tế? Hoặc Việt Nam có 10.000 trường học đi, thì các trường đó là cơ sở hay là tài sản của Bộ Giáo dục? Cho đến chính ngành Công an, ví dụ có 100.000 phòng Công an đi, thì các phòng đó là cơ sở hay là tài sản của Bộ Công an?... Mọi việc phải được thống nhất, vì chúng ta cùng ở trong một thể chế.

Vì cùng một thể chế, cho nên nếu tịnh xá chỉ là tài sản của giáo hội Phật giáo thì trường học cũng chỉ là tài sản của Bộ Giáo dục, bệnh viện cũng chỉ là tài sản của Bộ Y tế, và phòng công an cũng chỉ là tài sản của Bộ Công an v.v... Khi tịnh xá chỉ là tài sản (*của giáo hội Phật giáo*), thì tất nhiên tịnh xá sẽ được mua bán, được đưa lên sàn chứng khoán với những định giá tăng giảm nhấp nháy, được cầm cố ở ngân hàng v.v... hết còn là chỗ tu hành. Nói chung với quan điểm cải cách đó sẽ dẫn đến nhiều hệ quả này nọ, khi chúng ta không thừa nhận tịnh xá là một cơ sở của giáo hội Phật giáo.

Hãy xem: Đất, cây trồng, phòng ốc, cổng ngõ, giường ghế, vật dụng, xe cộ, chuông mõ, tượng đài, tranh ảnh, nhang đèn, kinh sách, y bát, dao cạo, mũng ngồi thiền, gạo, mì gói, nước tương, chao, tàu hủ, nấm tươi và khô, rau cải, trái cây trên bàn thờ... những thứ trong tịnh xá mới là tài sản. Còn tịnh xá là gồm hết mảnh thô đó, cộng thêm **những người xuất gia học đạo**, với những sinh hoạt tu hành, những tinh hoa chơn lý truyền dạy ngàn đời được diễn giảng, những hoạt động ích nước lợi nhà... Thế thì, làm sao lại đặt ra vấn đề tịnh xá là một cơ sở hay chỉ là một tài sản của giáo hội Phật giáo, rồi tranh luận lớn lao? Và quý vị khất sĩ đã làm gì để người ta nhìn về mình như vậy?

Tịnh xá sẽ chỉ là một tài sản khi KHÔNG CÓ SỰ HIỆN DIỆN CỦA CON NGƯỜI (*dĩ nhiên là người tu hành*), và các nơi khác cũng vậy. Mất đi yếu tố con người thì bệnh viện, trường học, phòng công an... rơi vào tình trạng gì? Chúng ta đang muốn đi lùi lại chăng?

Qua năm mục tìm hiểu, mọi người đã biết tịnh xá nghĩa là gì, vì sao gọi là tịnh xá, chức năng của nó, tình trạng hiện nay v.v... Ở các tỉnh thành, dân chúng trong vùng còn gọi tịnh xá là “Chùa Cốc” (*Tịnh xá Ngọc Cát – Tp. Phan Thiết*), “Chùa Áo Vàng” (*Tịnh xá Ngọc Tháp – Tp. Phan Rang Tháp Chàm*), “Chùa Tám Mái” (*Tịnh xá Ngọc Hà – Tp. Đông Hà*), “Chùa Cây Mít” (*Tịnh xá Ngọc Thuận – Tp. Thuận An*)... căn cứ theo đặc điểm nổi bật của nó (*mà họ thấy*). Chúng ta cũng có thể ghi nhận những tên gọi riêng (*biệt danh*) đó của tịnh xá, khi về địa phương ấy, theo sự chấp nhận của dân gian.

Và trong số gần 450 ngôi tịnh xá hiện nay của Đạo Phật Khất Sĩ, chỉ có Tịnh xá Ngọc Đức – Mỹ Xuân làm ba nhà Phật – Pháp – Tăng đúng ý Minh Đăng Quang. Xin xem hình dưới đây:



TX. Ngọc Đức – Mỹ Xuân, năm 2022.

Ba nhà Tam bảo của Tinh xá Ngọc Đức – Mỹ Xuân, nhà Tinh xá 8m trông tám mặt, nhẹ nhàng, không tôn giáo. Còn nhà Giảng pháp $16 \times 11\text{m}$ cũng nhẹ nhàng, đứng ra phải $16 \times 16\text{m}$, nhưng do người trước đã làm nền như vậy. Và nhà Tăng trông bốn mặt, gần với thiên nhiên, là chỗ Tăng không tạo nghiệp nên đặt một tượng Phật nằm dài thông thả. Nhà Tăng được gọi là Nhàn xứ, đã nêu lên ba câu răn dạy của Minh Đăng Quang:

- Cấm xuất gia mà không tu thiện định.
- Cấm xuất gia mà chỉ lo ăn, mặc, ở, bệnh.
- Cấm xuất gia mà mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý không thanh tịnh (*như kẻ thế*).

Trong tinh xá, một cái nhà tất sẽ chẳng phải là một cái nhà như chỗ cháp của người đời. Nó phải có đạo lý, cho nên được xây cất nhẹ nhàng, rồi đặt tên Nhàn Xứ, lại nêu rõ ba câu để người không làm, vào trong còn đặt thêm một tượng Phật nằm dài không tạo nghiệp, cũng chẳng để bát nhang trước tượng làm chi...



Nhà Tăng Tinh xá Ngọc Đức – Mỹ Xuân, để bảng tên NHÀN XỨ...